

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN QUANG

Số : 170320 / TCKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2020

GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang

Trụ sở chính: Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3997185

Fax: 0221.3980908

Mã chứng khoán: ITQ

Thực hiện theo thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 và căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin giải trình báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 so với năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh		So sánh năm nay/ năm trước	
	Năm nay	Năm trước	Mức tăng, giảm	Tỷ lệ tăng giảm
	(1)	(2)	(3) = (1)-(2)	(4) =(3)/(2)
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	458.433.759.778	456.572.135.210	1.861.624.568	0.41%
2. Giá vốn hàng bán	433.494.135.717	420.964.605.389	12.529.530.328	2.98%
3. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.939.624.061	35.607.529.821	-10.667.905.760	-29.96%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.260.900.333	1.306.858.085	-45.957.752	-3.52%
5. Chi phí tài chính	7.497.854.821	8.612.569.906	-1.114.715.085	-12.94%
6. Chi phí bán hàng	7.597.918.687	793.366.939	-335.747.252	-4.23%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.200.860.962	12.084.638.289	-1.883.777.327	15.59%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	903.889.924	8.283.513.772	-7.379.623.848	-89.09%
9. Thu nhập khác	334.233.701	578.944.471	-244.710.770	-42.27%
10. Chi phí khác	84.276.095	59.274.904	25.001.191	42.18%
11. Lợi nhuận khác	249.957.606	519.669.567	-269.711.961	-51.9%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.153.847.530	8.803.183.339	-7.649.335.809	-86.89%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	405.663.546	1.861.131.474	-1.455.467.928	-78.2%
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	748.183.984	6.942.051.865	-6.193.867.881	-89.22%

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 giảm so với năm 2018 là: 6.193.867.881 đồng với mức giảm là 89.22% chủ yếu là do:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 tăng 1.861.624.568 đồng so với năm 2018, tương ứng với mức tăng là 0.41%. Giá vốn hàng bán năm 2019 tăng so với năm 2018 là 12.529.530.328 đồng, tương ứng với mức tăng là 2.98%. Do mức độ tăng giá vốn cao hơn mức độ tăng doanh thu nên lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 giảm so với năm 2018 là -10.667.905.760 đồng tương ứng với mức giảm 29.96%

- Doanh thu tài chính năm 2019 giảm so với năm 2018 là 45.957.752 đồng

- Chi phí tài chính năm 2019 giảm so với năm 2018 là 1.114.715.085 đồng

- Chi phí bán hàng năm 2019 giảm so với năm 2018 là 335.747.252 đồng

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 giảm so với cùng kỳ năm 2018 là 1.883.777.327 đồng

Do năm 2019 giá bán các sản phẩm inox giảm so với năm 2018 dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm nhiều so với năm 2018. Mặc dù công ty đã cố gắng cắt giảm và quản lý chi phí, các chi phí như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí tài chính đều giảm so với cùng kỳ năm trước nhưng mức độ giảm vẫn nhỏ hơn mức độ giảm lợi nhuận gộp. Vì vậy lợi nhuận của năm 2019 giảm hơn nhiều so với năm 2018.

Trên đây là các nguyên nhân làm cho lợi nhuận sau thuế năm 2019 giảm so với năm 2018

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Phan Thị Hoài Thương

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Quân

